

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/DSST

Ngày 26-9-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư và ông Võ Quốc Tứ

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 39/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022, về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Minh K, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Thôn 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

Bị đơn: Ông Võ Hữu Đ, sinh năm 1979 và bà Tạ Thị Thùy C, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn T, sinh năm 1969 và bà Phan Thị N, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-3-2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 12/10/2020 ông, bà cho ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C vay số tiền 340.000.000 đồng, khi vay tiền giữa các bên có viết giấy tay với nhau, ông Đ, bà C là người ký vào giấy vay nợ. Khi vay tiền ông, bà và ông Đ, bà C thỏa thuận lãi suất vay là 1%/tháng nhưng không thỏa thuận thời gian trả nợ. Khi vay tiền

ông Đ, bà T có đưa cho ông, bà 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 978472, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 26-03-2019, đứng tên bà Phan Thị N và ông Nguyễn T để làm tin.

Sau đó vợ chồng ông, bà đã đòi nhiều lần nhưng ông Đ, bà C chưa trả số tiền 340.000.000 đồng và lãi suất; ngày 25-02-2022 ông, bà đã thông báo yêu cầu ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C trả số tiền 340.000.000 đồng và lãi suất nhưng đến nay ông Đ, bà C vẫn chưa trả cho ông, bà số tiền nợ gốc và lãi suất 1%/tháng như hai bên đã thỏa thuận.

Nay ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết buộc ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C phải trả số tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng và lãi suất lãi suất 1%/tháng kể từ ngày vay tiền (ngày 12-10-2020) đến ngày giải quyết xong vụ án.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C trình bày:

Ông, bà thừa nhận ngày 12-10-2020 có vay của ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T số tiền 340.000.000 đồng, khi vay tiền giữa các bên có viết giấy tờ tay với nhau, vợ chồng ông, bà là người ký giấy vay tiền, ông, bà có đưa cho ông K, bà T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 978472, thửa đất số 306, tờ bản đồ số 21, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 26-03-2019, đứng tên bà Phan Thị N và ông Nguyễn T để làm tin, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này do ông, bà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà N, ông T nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Khi vay tiền các bên thỏa thuận lãi suất vay là 1%/tháng nhưng không thỏa thuận thời gian trả nợ.

Đến tháng 3-2022 ông, bà đã nhận được thông báo yêu cầu trả nợ của ông K, bà T nhưng do ông, bà làm ăn thất bại, kinh tế gặp nhiều khó khăn nên chưa trả cho ông K, bà T số tiền nợ gốc 340.000.000 đồng và lãi suất.

Nay ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông, bà trả số tiền 340.000.000 đồng và lãi suất nhưng hiện nay ông, bà đang rất khó khăn nên không có khả năng trả nợ một lần cho ông K, bà T, ông, bà đề nghị phía nguyên đơn cho ông, bà trả nợ thành nhiều đợt; về lãi suất ông, bà đề nghị ông K, bà T không tính tiền lãi suất.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T và bà Phan Thị N trình bày:

Năm 2012 ông, bà có bán cho ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C 01 lô đất tọa lạc tại: Thôn 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, khi bán đất cho ông Đ, bà C thì lô đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên các bên chỉ viết giấy tờ tay với nhau; ông, bà đã giao đất cho ông Đ, bà C quản lý, sử dụng từ đó đến nay. Năm 2019 thì lô đất này được Nhà nước giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 978472, thửa đất số 306, tờ bản đồ số 21, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 26-03-2019, đứng tên ông, bà. Sau khi có sổ đỏ thì ông, bà đã giao sổ đỏ này cho ông Đ, bà C quản lý, sử dụng.

Ông, bà đã bán đất cho ông Đ, bà C nên đất và sổ đỏ đã thuộc quyền sở hữu

của ông Đ, bà C. Việc ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 978472 cho ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T làm tin để vay tiền ông, bà không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu gì với ông Đ, bà C và ông K, bà T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T đối với ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C.

Buộc ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C phải trả cho ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T tổng số tiền nợ gốc là 419.447.000 đồng (*Bốn trăm mười chín triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*), tiền lãi suất là 79.447.000 đồng (*Bảy mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Khi ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C trả nợ cho ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T thì ông K, bà T trả cho ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 978472, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 26-03-2019, đứng tên ông Phan Thị N và ông Nguyễn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T, về việc yêu cầu ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C trả số tiền 340.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 12-10-2020 và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày vay tiền (ngày 12-10-2020) đến khi giải quyết xong vụ án, thì đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C là bị đơn trong vụ án có địa chỉ trú tại: Thôn 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T; căn cứ

vào tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1]. Ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C trả số tiền 340.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 12-10-2020 và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày vay; khi vay tiền ông Đ, bà C có đưa cho ông K, bà T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 978472, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 26-03-2019, đứng tên bà Phan Thị N và ông Nguyễn T để làm tin; khi vay tiền các bên không thỏa thuận thời gian trả nợ nên ngày 25-02-2022 ông K, bà T đã có thông báo yêu ông Đ, bà C trả nợ gốc và lãi suất vào ngày 12-3-2022. Ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C thừa nhận ngày 12-10-2020 ông, bà có vay ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T số tiền 340.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng đến nay chưa trả; khi vay tiền ông Đ, bà C có đưa cho ông K, bà T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 978472, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 26-03-2019, đứng tên bà Phan Thị N và ông Nguyễn T để làm tin; ông Đ, bà C đã nhận được thông báo của ông K, bà T về việc yêu cầu trả nợ gốc và lãi suất vào ngày 12-3-2022. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2]. Việc vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật không trái đạo đức xã hội. Đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý. Tuy nhiên, từ khi nhận được thông báo yêu cầu trả nợ của ông Khương, bà Trang đến nay ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C không trả tiền cho ông Đ, bà C là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 12-10-2020, Hội đồng xét xử xác định ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T khởi kiện ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C yêu cầu bà trả số tiền 340.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.3]. Về lãi suất, xét yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 12-10-2020 của ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn thừa nhận lãi suất các bên thỏa thuận là 1%/tháng, tuy nhiên từ khi nhận được thông báo yêu cầu trả nợ của nguyên đơn đến nay ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C không trả nợ gốc và lãi cho ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T là do lỗi của ông Đ và bà C. Lãi suất do các đương sự thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản vay theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng của ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T. Cụ thể: Số tiền gốc 340.000.000 đồng tính từ ngày 12-10-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23-9-2022) là 23 tháng 11 ngày (340.000.000 đồng x 1% x 23 tháng 11 ngày = 79.447.300 đồng).

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T. Buộc ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C phải trả cho ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 419.447.000 đồng (*Bốn trăm*

mười chín triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi triệu đồng*), tiền lãi suất là 79.447.000 đồng (*Bảy mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.4]. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 978472, thửa đất số 306, tờ bản đồ số 21, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 26-03-2019, đứng tên bà Phan Thị N và ông Nguyễn T tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận với nhau khi ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C trả nợ cho ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T thì ông K, bà T trả cho ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 978472. Xét thấy, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[2.5]. Ông Nguyễn T và bà Phan Thị N không có yêu cầu gì đối với ông Võ Hữu Đ, bà Tạ Thị Thùy C, ông Bùi Minh K, bà Nguyễn Thị T đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 978472, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 26-03-2019 nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[5]. Xét quan điểm và nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T đối với ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C.

1.1. Buộc ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C phải trả cho ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 419.447.000 đồng (*Bốn trăm mười chín triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi triệu đồng*), tiền lãi suất là 79.447.000 đồng (*Bảy mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1.2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Khi ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C trả xong nợ cho ông Bùi Minh K và bà Nguyễn Thị T thì ông K, bà T trả cho ông Võ Hữu Đ và bà Tạ Thị Thùy C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 978472, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 26-03-2019, đứng tên bà Phan Thị N và ông Nguyễn T.

2. Về án phí: Ông Võ Hữu Đ, bà Tạ Thị Thùy C phải nộp 20.778.000 đồng (*Hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Minh K, bà Nguyễn Thị T được nhận lại 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004750 ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS H. Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Nguyên

